

Bản án số: 90/2022/HSST

Ngày 17/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Súc

Bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện QV, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng L, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn LX, xã QT, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông N Đức H và con bà N Thị H1; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ là Bàn Thị L, sinh năm 2001 và 01 con sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 45/HSST ngày 23/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh BN xử phạt 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999.

+ Bản án số 95 ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt buộc L phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 60 tháng tù. Ngày 22/10/2017 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ, tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh BN (Có mặt tại phiên tòa).

2. Vũ Xuân N, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn LX, xã QT, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn T1 và con bà N Thị K; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh BN (Có mặt tại phiên tòa).

*. *Bị hại*: Chị Lù Thị M, sinh ngày 07/7/2004 (vắng mặt)

Đại diện người bị hại: Ông Lù Văn T3, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn ND, xã ND, huyện XM, tỉnh HG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/3/2022, chị Lù Thị M đến Công an huyện QV trình báo về việc: Khoảng 23 giờ ngày 04/3/2022, chị M đang ngồi sử dụng điện thoại tại trước cửa hàng F88 thuộc thôn Giang Liễu, xã PL, huyện QV, tỉnh BN thì bị 02 T3 niên đi xe mô tô cướp giật chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen của chị.

Cùng ngày, Nguyễn Hồng L và Vũ Xuân N đến Công an huyện QV đầu thú về hành vi cướp giật tài sản nêu trên. N Hồng L giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen số Imei 357771774727122, 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 pro màu vàng Imei 356446088686998 và 01 xe mô tô Exciter màu trắng đen đỏ BKS 20F1-423.99; Vũ Xuân N giao nộp 01 điện thoại di động OPPO A37F màu vàng Imei 862646039717175.

Trên cơ sở yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện QV, ngày 05/3/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện QV định giá và ban hành bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS: *“Chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu đen tại thời điểm định giá tháng 3/2022 có giá trị là 10.000.000 đồng”*.

Căn cứ vào lời khai của các bị can và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện QV thu thập được trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

Nguyễn Hồng L và Vũ Xuân N là bạn quen biết với nhau. Trong quá trình đi chơi cùng nhau, L rủ N cùng đi cướp giật tài sản lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 04/3/2022, N đang làm việc tại thành phố Bắc Giang thì L nhắn tin rủ N đi cướp giật tài sản, N đồng ý và bảo L đợi N. Khoảng 23 giờ cùng ngày, L cùng với anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1993 ở khu 1, thị trấn Phố Mới, huyện QV và Đỗ Tiến D, sinh năm 1993 ở Đông Viên Thượng, xã QT, huyện QV là bạn của L uống nước tại khu vực đường 36 thuộc thôn Mao Trung, xã Phụng Mao thì N gọi điện cho L ra gần siêu thị Dabaco đón N. L mượn xe mô tô Exciter màu trắng đỏ đen BKS 20F1-423.99 của anh D đi đón N, anh D đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn đón N rồi cả hai đi lên thôn Giang Liễu, xã PL xem có ai sơ hở thì cướp giật tài sản. Khi đi đến cửa hàng F88 thuộc thôn Giang Liễu, xã PL thì phát hiện chị M đang đứng một mình ở lề đường, trên tay cầm điện thoại Iphone 11 màu đen. Thấy vậy L hỏi N: “có quát không em” (ý là có cướp giật điện thoại không), N nói “có”. L điều khiển xe áp sát chị M, N ngồi phía sau dùng tay phải nhanh chóng giật chiếc điện thoại của chị M rồi nói với L “em giật được điện thoại rồi”. L tăng ga bỏ chạy vào đường gom theo hướng QV – BN. Chị M truy hô “cướp” và đuổi theo nhưng không kịp. L và N đi được khoảng 300m thì bị ngã xe. L dựng xe dậy và đi xe về nhà còn N

gọi điện cho anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 2002 ở thôn Yên Lâm, xã Bằng An, huyện QV đến đón N đi về phòng trọ của Dương tại Giang Liễu.

Sau khi bị cướp giật điện thoại, chị M biết người đã cướp giật điện thoại là L nên đã đăng nhập mạng xã hội Facebook nhắn tin cho L yêu cầu L trả lại điện thoại. Do sợ hãi nên L đã gọi điện cho N để lấy lại điện thoại để trả cho chị M. Do vừa bị ngã xe nên N đã đưa điện thoại vừa cướp giật được cho anh Dương và nhờ anh Dương đưa điện thoại cho L. Dương không biết điện thoại trên do N và L cướp giật mà có nên đồng ý cầm điện thoại di động mang đến gần nhà nghỉ Xuân Trường ở Giang Liễu đưa cho L. Sau đó, L và N đã đến Công an huyện QV đầu thú.

*** Xử lý vật chứng:**

Đối với 01 xe mô tô Exciter màu trắng đen đỏ BKS 20F1-423.99, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đỗ Tiến D nên Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã trả lại cho anh D sở hữu và sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen xác định là tài sản của chị M, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã trả lại cho chị M sở hữu và sử dụng.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Anh D và chị M nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, N Hồng L và Vũ Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 04/3/2022.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSQV ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố N Hồng L và Vũ Xuân N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo N Hồng L và Vũ Xuân N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Hồng L từ 03 năm 06 tháng tù đến 4 năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Xử phạt: Vũ Xuân N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng của Nguyễn Hồng L và 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37F màu vàng của Vũ Xuân N.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện QV, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 23 giờ ngày 04/3/2022, tại trước cửa hàng F88 thuộc thôn Giang Liễu, xã PL, huyện QV, tỉnh BN, N Hồng L và Vũ Xuân N có hành vi sử dụng xe mô tô cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu đen trị giá 10.000.000 đồng của chị Lù Thị M. Tài sản hiện đã được thu hồi và trả cho bị hại.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận N Hồng L và Vũ Xuân N phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự, đúng với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện QV đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo tuổi còn trẻ nhưng không tu dưỡng bản thân, chịu khó lao động mà muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hành vi của bị cáo là liều L, đã sử dụng phương tiện là xe mô tô để cướp giật tài sản và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên không có sự câu kết chặt chẽ, chưa có sự bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án mang tính giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Đánh giá về vai trò: Bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê N đi cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu xài. Khi thực hiện hành vi thì L là người phát hiện và điều khiển xe mô tô áp sát gần chỗ chị M để N ngồi sau thực hiện hành vi giật chiếc

điện thoại của chị M. Nhận thấy vai trò của bị cáo L cao hơn bị cáo N nên cần xét xử bị cáo L với mức hình phạt cao hơn bị cáo N là phù hợp.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo L có nhân thân xấu. Năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh BN xử phạt 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo đã bị xử phạt nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sửa đổi sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục cải tạo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Xuân N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Sau khi phạm tội N Hồng L và Vũ Xuân N đã tự nguyện ra đầu thú và khai nhận hành vi của mình, đồng thời đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra tài sản chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu đen để trả lại cho người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Nhận thấy, các bị cáo đều là lao động tự do, không có công việc ổn định, không có tài sản tích lũy nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Lù Thị M là chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu đen hiện đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Chị M nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với tài sản là 01 xe mô tô Exciter màu trắng đen đỏ BKS 20F1-423.99 của anh D cho L mượn. Khi cho mượn, anh D không biết việc L sử dụng xe của mình để đi cướp giật tài sản nên cơ quan CSĐT Công an huyện QV trả lại cho anh D là phù hợp.

Đối với anh N Đức L và anh N Văn Dương không biết L và N cướp giật tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện QV không xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng của L và 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37F màu vàng của N là phương tiện các bị cáo L lạc để rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng L và Vũ Xuân N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hồng L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 05/3/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vũ Xuân N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 05/3/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng của L và 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37F màu vàng đều đã qua sử dụng của N.

Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/5/2022 giữa Công an huyện QV với chi Cục thi hành án dân sự huyện QV.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hồng L và Vũ Xuân N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, đại diện người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh, VKS tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thi hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên